

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Quyết định quy định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4776/SKHĐT-QLN ngày 22/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 41 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi Điều 130). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH**

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Các dự thảo: Tờ trình, Quyết định;
2. Báo cáo số 949/BC-SKHĐT ngày 29/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định, bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.

Như vậy, căn cứ khoản 41 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đầy đủ theo quy định pháp luật.

#### **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

##### **1. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình phù hợp với các mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định UBND tỉnh ban hành Quyết định để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. Do đó, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ

trợ cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

## 2. Về dự thảo Quyết định

a) Tại phần căn cứ ban hành đề nghị bổ sung:

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020.*

b) Tại khoản 2 Điều 1

- Tại điểm a: Căn cứ Điều 2, Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể đối tượng áp dụng như sau:

“a) Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hỗ trợ hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

c) Tại khoản 1 Điều 2, quy định “định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình được tính bằng suất đầu tư nhân với tỷ lệ phần trăm hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP”.

Tuy nhiên, tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thì không phải các hạng mục, dự án hỗ trợ đều tính tỷ lệ phần trăm hỗ trợ. Hơn nữa theo như trình bày tại danh mục kèm theo Quyết định thì các nội dung hỗ trợ không chỉ tính theo phần trăm (%) hỗ trợ mà còn quy định tính theo diện tích hoặc theo năm như đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, xây nhà ở...Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để quy định định mức hỗ trợ phù hợp với Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

d) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị bỏ vì:

Thứ nhất: Nội dung quy định “các hạng mục, công trình không quy định định mức trong quyết định này và Nghị định 57/2018/NĐ-CP thì căn cứ giá trị nghiệm thu thực tế để tính mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP”, như vậy Quyết định và Nghị định 57/2018/NĐ-CP không quy định thì không có cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ.

Thứ hai: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP quy định về nghiệm thu hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án thì nội dung nghiệm thu là “Nghiệm thu hạng mục, toàn bộ dự án theo Định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”, do đó các hạng mục, công trình không quy định thì không có cơ sở thực hiện hỗ trợ.

đ) Tại phần nơi nhận, đề nghị lưu ý phối hợp văn phòng UBND tỉnh trình bày đầy đủ số lượng bản lưu, viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **3. Tại danh mục kèm theo Quyết định**

#### **a) Tại mục III**

- Số thứ tự số 1: việc viện dẫn Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên theo như trích yếu của Quyết định số 837/QĐ-UBND, thì nội dung Quyết định chỉ thực hiện cho giai đoạn 2016-2020, đến nay đã hết giai đoạn thực hiện. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định cụ thể định mức hỗ trợ mà không thực hiện viện dẫn.

- Số thứ tự thứ 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định định mức cụ thể đối với hạng mục, dự án triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ để thuận lợi cho việc thực hiện hỗ trợ vì rà soát Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh thì không quy định cụ thể đối với từng đề tài, dự án mà chỉ quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đề nghị đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **4. Về dự thảo Tờ trình**

a) Tại đoạn “Thực hiện...như sau”, đề nghị bỏ cụm từ “năm 2015” theo mẫu số 3 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá cụ thể hơn sự cần thiết ban hành Quyết định (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ban hành năm 2018, đến nay mới tham mưu ban hành nội dung này, việc thực hiện hỗ trợ sau khi có Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thực hiện như thế nào); Trình bày cụ thể cơ sở pháp lý (điều, khoản, điểm quy định pháp luật) về thẩm quyền, nội dung giao UBND tỉnh ban hành.

c) Tại mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung việc thực hiện lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện thủ tục thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định.

d) Về hồ sơ đính kèm theo dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ khoản 41 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật để gửi UBND tỉnh gồm: *Dự thảo quyết định; báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định, báo cáo giải trình ý kiến thẩm định; Tài liệu khác (nếu có).*

### **III. KẾT LUẬN**

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định quy định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu trên. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định quy định mức hỗ trợ từng loại hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.  
(Binh – TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Quang Tuấn**